

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HSST
Ngày: 18-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đèo Văn Vĩnh.

Ông: Tần Cao Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông: Nguyễn Ngọc Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông: Vũ Đức Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/TLST- HS, ngày 02 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Teo Văn Đ; tên gọi khác: không; sinh năm 1991; tại xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản V, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Teo Văn B, sinh năm 1964 và bà Mào Thị S, sinh năm 1966; gia đình bị cáo có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo có vợ là Đồng Thu H, sinh năm 1992; bị cáo có 01 con, sinh năm 2016; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/4/2018, chuyển tạm giam ngày 26/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: đại diện gia đình chị Thùng Thị T; sinh năm 1990;

Địa chỉ: bản V, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

-Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh: Đỗ Văn H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

2. Anh: Vương Tân V, sinh năm 1986;

Địa chỉ: huyện P, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Teo Văn Đ, sinh năm 1991 có hộ khẩu thường trú cùng bố mẹ ở bản V, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nhưng thường xuyên bỏ nhà đi lang thang và sử dụng ma túy. Tối ngày 12/4/2018, Teo Văn Đ về nhà bố mẹ ngủ, đến khoảng 09 giờ ngày 13/4/2018, Điệp một mình đi bộ men theo bờ suối Nậm Lũng (khu vực bản Vàng Pheo, xã Mường So) lên đường của bản Vàng Pheo để tìm nhà ai sơ hở thì chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu sài. Khi đến trước cửa nhà của gia đình chị Thùng Thị T, quan sát thấy gia đình chị T không có người ở nhà, xung quanh cũng không có người Đ nảy sinh ý định đột nhập vào trong nhà chị T để tìm tài sản chiếm đoạt. Đ quan sát thấy cửa nhà đã khóa bên ngoài, cửa bếp là cửa gỗ có bản lề ở bên ngoài nhưng bị kênh. Đ dùng hai tay nhấc cánh cửa bếp lên thì hai bản lề cửa tụt ra khỏi chốt tạo thành khe hở; Đ thò tay qua khe hở tháo chốt cửa. Đ mở cửa bếp đi vào (gian bếp liền với nhà và có cửa thông lên nhà) và lắp cánh cửa bản lề lại như cũ để tránh bị phát hiện rồi lục tìm tài sản. Tại gian bếp, Đ mở ngăn tủ gỗ thấy một xô gạo nên lấy bao tải ở bên cạnh đổ hết gạo vào bao để bao ở bếp. Đ lên phòng khách mở ngăn tủ kê ti vi thấy hai hộp cà phê còn nguyên liền cầm để vào bao gạo. Đ vào buồng ngủ thấy một chiếc hòm tôn ở gầm giường liền kéo hòm tôn ra dùng tay phải giữ chặt phía dưới góc hòm tôn, tay trái cầm góc nắp hòm kéo lên làm góc nắp hòm tôn bị cong vênh tạo thành khe hở. Đ nhìn vào trong thấy có tiền nên dùng tay dốc nghiêng hòm tôn cho tiền trôi về khe hở và thò tay vào lấy hết số tiền cho vào túi quần. Đ nhấc một bên hòm tôn lên lắc thì nhìn thấy bên trong hòm có một chiếc hộp nhựa nhỏ hình tròn nên thò tay qua khe hở lấy chiếc hộp ra, đó là hộp nhựa màu đỏ vàng (loại hộp dùng để đựng vàng). Đ mở hộp ra thấy một sợi dây chuyền vàng và đóng hộp lại cho hộp vào túi, dùng tay ấn nắp hòm xuống, đẩy hòm vào gầm giường. Đ quay lại bếp cất bao gạo và hai hộp cà phê vào tủ gỗ ở bếp và đi ra theo lối cửa bếp. Đ khép cánh cửa bếp lại đi bộ ra bờ suối lội qua suối đi về hướng chợ M, đi được khoảng 40 mét thấy không có người Đ vào bụi cây lấy tiền ra đếm được 8.000.000 đồng gồm các tờ mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng. Sau đó, Đ vào chợ M tiêu hết 100.000 đồng và đi lên bản L chơi. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ một mình đi ra khu vực rừng ở bản H, xã B cho tiền vào túi nylon cất giấu ở bụi tre và dùng hòn đá đè lên, còn hộp đựng dây chuyền vàng Đ giấu vào hốc đá cạnh cây me gần bụi tre. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ đi lấy tiền thì phát hiện số tiền bị mất hết, sợi dây chuyền vẫn còn. Teo Văn Đ vào nhà anh Thân ngủ và chơi đến tối ngày 14/4/2018 thì Điệp đi về nhà. Trưa ngày 15/4/2018, Đ đi lên bản Hợp 1, xã Bán Lang chơi. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ gặp Vương Tân V, sinh năm 1986, trú tại thị trấn P đi xe máy một mình nên hỏi và nhờ V chở Đ lên thành phố L để đòi nợ, V đồng ý. Khi V chở Đ đi đến khu vực cất giấu sợi dây chuyền vàng Đ bảo V dừng xe và một mình Đ đi lấy sợi dây chuyền vàng cất vào túi không nói cho V biết và cả hai đi lên thành phố L. V chở Đ đi đến đầu đường 58 thuộc thành phố L, V hỏi Đ rẽ vào đường nào, thì Đ nói đi bán vàng, V không hỏi gì chở Đ đi đến cửa hàng vàng bạc TT, phường Đ, thành phố L. Đ đưa sợi dây chuyền cho V và cả hai người cùng đi vào cửa hàng. Tại cửa hàng, V đưa sợi dây chuyền cho anh Đỗ Văn H, sinh năm 1996 là nhân viên mua bán vàng của cửa hàng để xem, Điệp cùng đứng cạnh V. Anh H xem sợi dây chuyền thấy không có ký hiệu của cửa hàng

vàng bạc TT đã đặt lên cân được 1.94 chỉ và đem đi thử rồi trả 7.036.000đ (vì là vàng ta nhưng hơi non). Đ đồng ý bán, anh H đếm tiền mặt và đặt trước mặt Đ và V. Teo Văn Đ cầm số tiền đếm đủ và cất vào túi quần cùng V đi về. Trên đường về đến cây xăng xã Nậm Lông, Đ đổ xăng xe máy cho V và đưa cho V một ít tiền để mua đồ ăn chung. Đ và V đi về chợ M và lên bản H, xã B ăn chơi tiêu sài gần hết số tiền chỉ còn 245.000 đồng (Đ không nhớ đưa cho V bao nhiêu tiền và V không nhớ được cầm bao nhiêu tiền, số tiền Đ đưa V đã mua đồ ăn, uống, sinh hoạt chung cho cả hai). Đến sáng ngày 16/4/2018 Đ về nhà bố mẹ của Đ.

Chị Thùng Thị T khai nhận khoảng 6 giờ ngày 13/4/2018 chị và chồng là anh Lò Văn T1 khóa cửa đi làm. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày anh T1 đi làm về trước phát hiện vị trí gạo và hộp cà phê bị xáo trộn nhưng không để ý. Đến khi chị T đi ngủ phát hiện chiếc hòm tôn để dưới gầm giường bị cạy phá, chị mở hòm ra kiểm tra thấy mất 10.000.000 đồng tiền mặt là tiền do chị chơi hội cùng 5 chị em khác mà có và một hộp nhựa hình tròn trong có 01 đôi hoa tai bằng vàng ta 01 chỉ và một sợi dây chuyền vàng 01 chỉ loại 9999 có ký hiệu KD viết hoa ở móc dây chuyền, chị mua từ tháng 6/2013 ở tiệm vàng CL nên đã trình báo cơ quan điều tra. Qua điều tra, xác minh nguồn tin, cơ quan điều tra nghi vấn cho Teo Văn Đ nên sáng ngày 17/4/2018 đã triệu tập Đ đến làm việc và Đ khai nhận toàn bộ nội dung sự việc.

Đối với sợi dây chuyền vàng của hàng vàng bạc TT đã gửi xuống Hà Nội để sơ chế thành vàng khối nên không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá số 48/HDĐGTS, ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phong Thổ kết luận: một dây chuyền vàng 1.94 chỉ, loại vàng 9999 có ký hiệu KD viết hoa ở móc dây chuyền, mua tháng 6/2013 tại thời điểm tháng 4/2018 có giá trị thành tiền là 7.148.900 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên

Từ nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 22/ CT-VKS, ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Teo Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kết thúc việc xét hỏi, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Teo Văn Đ về tội trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Teo Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù; Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đồng thời đề nghị về dân sự buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền cho người bị hại là 15.148.900 đồng, trả số tiền 245.000 đồng thu giữ của bị cáo cho người bị hại (số tiền này được khấu trừ vào số tiền bị cáo phải trả cho người bị hại), quyền kháng cáo, án phí theo luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Teo Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới, bị cáo nhất trí với luận tội, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện người bị hại chị Thùng Thị T, xác nhận ngày 13/4/2018 gia đình chị bị mất 10.000.000đ tiền mặt và một hộp nhựa hình tròn trong có một đôi hoa tai bằng

vàng ta 01 chỉ và một sợi dây chuyền vàng 02 chỉ loại 9999 có ký hiệu KD viết hoa ở móc dây chuyền, chị mua từ tháng 6/2013 ở tiệm vàng CL. Nay bị cáo chỉ thừa nhận trộm cắp 8.000.000 đồng và sợi dây chuyền với tổng trị giá thành tiền là 15.148.900 đồng, vậy chị đồng ý. Chị cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình chị sau khi đi cải tạo về. Chị không có ý kiến tranh luận.

Kết thúc phần tranh tụng, được nói lời sau cùng bị cáo Teo Văn Đ ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội; bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại, cam đoan đi cải tạo về sẽ sớm bồi thường cho gia đình người bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo và đại diện người bị hại đề nghị xét xử vắng mặt người này. Xét việc những người này vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo, tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Teo Văn Đ tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản xác minh, biên bản trích xuất thiết bị thu hình ảnh, mở camera xác định đối tượng, bản ảnh, biên bản thực nghiệm điều tra tại hiện trường, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại, những người làm chứng. Do vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 13/4/2018, tại gia đình nhà chị Thùng Thị T ở bản V, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu bị cáo Teo Văn Đ đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt được số tiền 8.000.000 đồng và một sợi dây chuyền vàng 1.94 chỉ, loại vàng 9999 thành tiền là 7.148.900 đồng. Tổng trị giá tài sản Teo Văn Đ đã chiếm đoạt là 15.148.900 đồng (*Mười lăm triệu một trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm đồng*). Sau khi chiếm đoạt được bị cáo đã làm mất số tiền, sợi dây chuyền vàng bị cáo đem bán được 7.036.000 đồng bị cáo đã tiêu sài hết cho bản thân chỉ còn 245.000 đồng thì bị thu giữ.

Hành vi lợi dụng sơ hở để lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo chính là hành vi trộm cắp tài sản đã hoàn thành. Hành vi đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đủ

năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Teo Văn Đ đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật; cụ thể Điều luật quy định “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét thêm cho bị cáo. Với hai tình tiết giảm nhẹ trên có thể cho bị cáo được hưởng mức án thấp dưới khung nhưng xét nhân thân là người có trình độ nhất thức, có sức khỏe nhưng lười lao động, thường xuyên lang thang, sử dụng ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo gây bức xúc, dư luận xấu cho nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn (theo biên bản xác nhận của chính quyền địa phương và đơn của gia đình bị cáo). Vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự buộc bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào bố mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tài sản đã chiếm đoạt của người bị hại với tổng trị giá thành tiền là 15.148.900 đồng theo Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền 245.000đ cần trả cho người bị hại khi bản án có hiệu lực pháp luật và khấu trừ vào phần trách nhiệm dân sự cho bị cáo theo Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (*Số tiền này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/7/2018 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nhưng miễn án phí Dân sự sơ thẩm vì hoàn cảnh kinh tế của bị cáo không có khả năng thi hành án; Quyền kháng cáo của bị cáo theo luật.

[9] Quá trình điều tra gia đình bị hại khai báo mất 10.000.000 đồng, một đôi bông tai 01 chỉ, một sợi dây chuyền vàng 02 chỉ. Tuy nhiên bị cáo chỉ nhận trộm cắp 8.000.000 đồng, một sợi dây chuyền vàng cân được 1.94 chỉ. Lời khai của bị cáo, bị

hại mẫu thuẫn nhau; nhưng người bị hại không có chứng cứ nào chứng minh; Do vậy theo nguyên tắc suy đoán vô tội, có lợi cho bị cáo nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền 2.000.000 đồng và một đôi bông tai bằng vàng 01 chỉ mà cáo trạng của Viện kiểm sát đã loại trừ là đúng luật. Đối với Vương Tân V, quá trình trộm cắp, cất giấu tiền, vàng V không biết gì, quá trình bán sợi dây chuyền, cũng như số tiền Đ đưa cho V không nhớ bao nhiêu tiền và không biết là tiền do phạm tội mà có nên không liên quan đến vụ án; đối với cửa hàng TT mua sợi dây chuyền do anh Đỗ Văn H trực tiếp mua nhưng anh H không biết và không buộc phải biết là hàng do phạm tội mà có nên không liên quan đến vụ án; anh H và anh V chỉ là người làm chứng trong vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- 1/ Tuyên bố bị cáo Teo Văn Đ phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.
- 2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Teo Văn Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Teo Văn Đ tính từ ngày bị bắt ngày 17/4/2018.
- 3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 15.148.900 đồng (khấu trừ số tiền 245.000 đồng thu giữ của bị cáo trả lại cho người bị hại). Vậy bị cáo còn phải bồi thường số tiền là 14.903.900 đồng (*Mười bốn triệu chín trăm linh ba nghìn chín trăm đồng*) cho người bị hại.
- 3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại số tiền 245.000 đồng cho người bị hại. (*Số tiền này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ và có đặc điểm như biên bản giao nhận tang tài vật ngày 04/7/2018 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).
- 4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Teo Văn Đ phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo.
- 5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo Teo Văn Đ, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/7/2018).

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND hai cấp;
- CQCSĐT cùng cấp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- THADS cùng cấp;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà